TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 13/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phương Phú**
Ông **Phan Đình Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Soa**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn D**, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh NA; Nơi cư trú: Bản T, xã TS, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12;dân tộc: Thái; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Vi Văn N, sinh năm 1960 và bà Kha Thị D, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, Tiền sự: Không.Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021. Có mặt.

Người bào chưa cho bị cáo: Luật sư **Lê Đăng T** - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ, ngày 13/01/2021, Vi Văn D đi ra khu vực Ngã 5, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông tên H (D chỉ nghe xưng tên chứ không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*. Sau đó D đi về nhà lấy một ít ra sử dụng. Số còn lại D cất dấu ở túi quần bên phải. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi D đang ở nhà thì có Lin Văn T, sinh năm 1999 và Lương Văn K, sinh năm 1996 đến hỏi mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T hỏi D "có tí mô nữa không?" (ý hỏi có ma túy bán không). D trả lời "Có, lúc nãy ra Ngã 5 mua được một gói hai trăm nhưng sử dụng một ít rồi, có lấy không?". T trả lời "Lấy". Nói xong T đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. D cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải và đưa lại cho T một gói chứa chất bột màu trắng là Heroine thì bị Công an xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh

Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lin Văn T 01 gói giấy loại giấy chống ẩm trong vỏ bao thuốc lá bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; thu giữ trong túi quần bên phải của Vi Văn D số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu đi giám định và niêm phong lại.

Tại bản Kết luận giám định Số 217/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 20/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lin Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine) có khối lượng là 0,030g *(Không phẩy không ba gam)*.

Về vật chứng: 01 gói Heroine có tổng khối lượng 0,030 g *(Không phẩy không ba gam)* đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Còn vỏ ni lông, vỏ giấy, vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Số tiền 200.000 đồng thu tại Vi Văn D Cơ quan điều tra đã chuyển đến Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Chương.

Bản cáo trạng số 16/CT -VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,030 gam *(Không phải không ba mươi gam)* đã sử dụng giám định hết. Còn lại vỏ ni long, vỏ giấy, phong bì niêm phong ban đầu không có trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai trăm ngàn)

Về án phí: Bị cáo Vi Văn D người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có ý kiến xin miễn án phí hình sự , đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn D không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Luật sư có ý kiến: Bị cáo Vi Văn D là người dân tộc thiểu số, sống trong khu vực 3 của vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ cho nên khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế, bị cáo là người nghiện ma túy nên mua bán ma túy để kiếm tiền lời mua ma tuý sử dụng, trong quá trình điều tra và

tại phiên toà thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Từ các phân tích trên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất mà điều luật quy định và thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý như ý kiến của luật sư bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2021, tại nhà ở của Vi Văn D ở bản T, xã TS, huyện TC, tỉnh NA, Vi Văn D có hành vi bán trái phép 0,030 gam *(Không phẩy không ba gam)* Heroine với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* cho Lin Văn T, sinh năm 1999 thì bị Công an xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; Bị cáo không không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói Heroine có khối lượng 0,030 gam *(Không phải không ba mươi gam)* đã sử dụng giám định hết. Còn lại vỏ ni long, vỏ giấy, phong bì niêm phong ban đầu không có trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về số tiền 200.000đồng *(Hai trăm ngàn)* thu tại Vi Văn D là tiền do phạm tội mà có do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn D người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma tuý bị cáo Vi Văn D khai mua một người đàn tên H, nhưng bị cáo không cung cấp được thông tin về họ, tên và địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Lin Văn T là người đã có hành vi mua của Vi Văn D 0,030 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Thanh Chương đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Lương Văn K là người đi cùng T đến nhà D để mua ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh được K không biết mục đích của T khi đến nhà D để mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với K là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1.Tuyên bố bị cáo: Vi Văn D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

2.Xử phạt: Vi Văn D **27** *(Hai mươi bảy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong dán kín: Mặt trước ghi: Vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, vỏ giấy thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn D, sinh năm 1989 và Lin Văn T, sinh năm 1999. Bắt ngày 13/01/2021 tại Bản Thanh Dương, xã Thanh Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

(*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an)*

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng *(Hai trăm ngàn)*đồng.*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 22/3/2021; Phiếu nhập kho ngày 22/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)*

4.Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn D.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã T (thay thông báo);